

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 01 / 9 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Mừng;

Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị N (đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 26/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/4/2020 và đã nộp án phí;

Tiền sự: chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 17/3/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng, về hành vi “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 08/4/2012;

+ Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử

phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 23/02/2013 (khi chưa thành niên);

+ Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 02/8/2014 (khi chưa thành niên);

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bảo T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Hữu T2; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mai L; vắng mặt.

+ Ông Lý Kỳ P; vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, T đi bộ từ thị trấn M đến thị trấn C để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp L, xã L, T lén lút vào nhà của Nguyễn Thị Bảo T1 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng bỏ vào túi quần phía sau bên trái rồi đi về hướng nhà của Nguyễn Hữu T2 cách nhà T1 khoảng 700m. Thấy T có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản, T2 trình báo Công an xã L để xử lý. Cùng ngày, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định tạm giữ.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng (đều đã qua sử dụng), đã trả lại cho Nguyễn Thị Bảo T1.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng, có tổng trị giá 9.800.000 đồng.

Ngày 05/6/2020, T bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSCM ngày 10 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại bà Nguyễn Thị Bảo T1, người làm chứng ông Nguyễn Hữu T2 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bên cạnh đó, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” do đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu do đã 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính, 02 lần bị kết án đều về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không sửa đổi mà còn tiếp tục phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, do tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại nên đề nghị không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng

của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận, do không có tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở lấy trộm, khoảng 04 giờ 30 ngày 27/5/2020, bị cáo đi xe honda đồ từ nhà đến cầu C thuộc xã L, huyện C rồi đi bộ hướng về thị trấn C. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, khi đến khu vực ấp L, xã L, bị cáo lén vào nhà của một người dân trong hẻm rồi mở cửa vào phòng ngủ của bị hại. Bị cáo thấy bà T1 đang ngủ, bên hong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng. Bị cáo lén lấy 02 điện thoại này bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Bị cáo ra lộ đi hướng về thị trấn C. Khi đi cách nhà của bà T1 khoảng 700m thì bị Nguyễn Hữu T2 phát hiện, hỏi đi đâu. Bị cáo trả lời đi lên đường thì bị ông T2 khống chế, truy hô và cùng người dân xung quanh giữ bị cáo lại và trình báo Công an. Một lúc sau, lực lượng Công an đến giữ bị cáo cùng 02 điện thoại bị chiếm đoạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/5/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của bà Nguyễn Thị Bảo T1 về việc phát hiện bị mất trộm 02 điện thoại di động, được đặt trong mùng ngủ của bà T1 vào sáng ngày 27/5/2020; lời khai của ông Nguyễn Hữu T2 về việc quan sát thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên khống chế bị cáo, truy hô và trình báo Công an đến giữ bị cáo cùng 02 điện thoại di động bị lấy trộm; lời khai của bà Nguyễn Thị Mai L về việc thấy ông T2 khống chế bị cáo và nghe nói bị cáo đã lấy trộm 02 điện thoại của người khác trong lúc bà L đi bán hàng. Khi về nhà, bà L nghe bà T1 nói lại bị mất điện thoại nên kể lại việc cho bà T1 nghe; lời khai của ông Lý Kỳ P về việc nghe bà T1 nói bị mất trộm 02 điện thoại di động vào khoảng 7-8 giờ ngày 27/5/2020.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng bị chiếm đoạt.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động của bà T1.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng, có tổng trị giá 9.800.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T1 là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng chủ sở hữu đang ngủ, sơ hở trong việc bảo quản tài sản và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân không tốt do đã bị đã bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng về hành vi “Cướp giật tài sản” vào ngày 17/3/2010; bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 11/9/2012 và bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 07/8/2013. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo làm thuê kiếm sống, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng bị chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Huỳnh Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/5/2020 (ngày hai mươi bảy, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Nguyễn Thị Bảo T1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình